

BỘ CÔNG THƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Hà Nội, tháng 6/2020

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

THƯ MỜI
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Ngày 10/10/2018, CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May đã chính thức được thành lập do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 0100100294.

Sau hơn một năm hoạt động đầu tiên ở mô hình doanh nghiệp mới, với những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May trân trọng kính mời Quý Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020:

1. Thời gian: 8 giờ 30 phút Thứ sáu, ngày 26 tháng 6 năm 2020.

2. Địa điểm: Hội trường tầng 4, CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Nội dung:

- Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- Thông qua các Báo cáo:

+ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 & phương hướng năm 2020.

+ Báo cáo của HĐQT về giám sát & kết quả hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh năm 2019 & kế hoạch hoạt động năm 2020.

+ Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2019. Nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động năm 2020.

- Công tác nhân sự của Công ty:

+ Miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS và bầu bổ sung Kiểm soát viên, Trưởng BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.

+ Công bố Quyết định của HĐQT bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty

- Trình bày các Tờ trình ĐHĐCĐ: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020; Thù lao HĐQT, BKS năm 2020,... (Nội dung các tài liệu, báo cáo được công bố trên website của Công ty: www.viendetmay.org.vn)

4. Thành phần: Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng **Thứ năm, ngày 04/6/2020**).

5. Các vấn đề khác:

- Trường hợp không sắp xếp tham dự Đại hội được, Quý Cổ đông có thể ủy quyền hợp lệ cho người khác đại diện tham dự Đại hội theo mẫu **Giấy ủy quyền** được đăng trên website của Công ty (*Nếu không có giấy ủy quyền của cổ đông khi vắng mặt đồng nghĩa với việc cổ đông sẽ nhất trí hoàn toàn với các Nghị quyết của Đại hội*).

- Mỗi Cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác. Cổ đông đại diện được ủy quyền, khi đến dự Đại hội, vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân (*Chứng minh thư nhân dân; Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu*).

- Để thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và gửi **Giấy ủy quyền** (nếu có) về Công ty, chậm nhất đến **11h30 Thứ năm, ngày 25 tháng 6 năm 2020** theo một trong các cách sau:

Nơi nhận: Phòng Điều hành CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024-38622884.

Fax: 024-38622867.

Email: info@viendetmay.org.vn

Trân trọng kính mời!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lương



Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 CTCP – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Địa điểm: Hội trường tầng 4, CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thời gian: 8 giờ 30 phút, Thứ sáu, ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
8h00 – 8h30	Đón khách & kiểm tra tư cách cổ đông - Đón tiếp & đăng ký đại biểu. - Phát tài liệu cho cổ đông	
8h00 – 8h50	Khai mạc Đại hội - Chào cờ & tuyên bố khai mạc. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông & tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. - Giới thiệu Chủ tọa, thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch & Thư ký. - Thông qua Chương trình Đại hội & Quy chế làm việc của Đại hội. - Bầu Ban Kiểm phiếu Đại hội.	
8h50 – 10h10	Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội: * Trình bày các báo cáo: - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 & phương hướng năm 2020. - Báo cáo của HĐQT về giám sát & kết quả hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh năm 2019 & kế hoạch hoạt động năm 2020. - Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2019. Nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động năm 2020.	
	* Công tác nhân sự:	

	- Công bố các Quyết định của Bộ Công Thương: + Miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS. + Giới thiệu đề ĐHĐCĐ bầu bổ sung Kiểm soát viên, Trưởng BKS nhiệm kỳ 2018-2023. - HĐQT thông báo về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty. - Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023: + Thông qua Thẻ lệ bầu cử. + Tiến hành bầu cử. + Công bố kết quả kiểm phiếu. - BKS họp phiên đầu tiên & bầu Trưởng BKS: + Công bố kết quả kiểm phiếu & ra mắt Trưởng BKS.	
	* Thông qua các Tờ trình: Báo cáo tài chính kiểm toán; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020; Phân phối lợi nhuận 2019 và thù lao HĐQT, BKS năm 2020,...	
10h10 – 10h25	Đại hội nghỉ giải lao	
10h25 – 11h00	Thảo luận, giải đáp ý kiến thắc mắc, tiếp thu ý kiến của cổ đông về các nội dung trong Chương trình Đại hội	
11h00 – 11h20	Biểu quyết thông qua các nội dung trong Chương trình Đại hội - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Phương hướng hoạt động, chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020. - Các báo cáo của HĐQT, BKS. - Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận & chi trả cổ tức năm 2019; Phương án thù lao năm 2020 của thành viên HĐQT, BKS,... - Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.	
11h20 – 11h30	Bế mạc Đại hội - Thông qua Biên bản họp; Nghị quyết ĐHĐCĐ. - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	

CTCP – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Hà Nội, ngày tháng năm 2020

PHIẾU XÁC NHẬN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May

Tên cổ đông/Người đại diện cổ đông:

Số CMND:; Cấp ngày:; Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tổng số cổ phần sở hữu:cổ phần.

(Bằng chữ: cổ phần)

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, tổ chức vào hồi 8 giờ 30 phút Thứ sáu, ngày 26 tháng 6 năm 2020 như sau:

✓: Trực tiếp tham dự.

✓: Ủy quyền tham dự:

Ủy quyền cho Ông/Bà:,

số CMND:, cấp ngày/...../..... tại

..... tham dự.

✓: Không tham dự

....., ngày tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đề nghị Quý Cổ đông gửi **Phiếu xác nhận** tham dự cho **Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May**

Địa chỉ: Số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Email: info@viendetmay.org.vn

Fax: 024.38622867

Thời gian: Trước 11h30 Thứ năm, ngày 25 tháng 6 năm 2020.

CTCP – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Hà Nội, ngày tháng năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May

1. Bên ủy quyền

Tên cổ đông:

Số CMND/ĐKKD:; Cấp ngày:; Tại:

Địa chỉ:; Điện thoại:

Hiện đang sở hữu: cổ phần của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

(Bằng chữ: cổ phần)

2. Bên nhận ủy quyền

Ông (bà):

Số CMND:; Cấp ngày:; Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền:

- Được quyền thay mặt người ủy quyền tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May vào hồi 8 giờ 30 phút, Thứ sáu, ngày 26 tháng 6 năm 2020.

- Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

4. Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

5. Trách nhiệm của các bên: Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho bên thứ 3 thực hiện các công việc đã được ủy quyền.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Người được ủy quyền khi tham gia Đại hội mang theo CMND/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền bản gốc, tài liệu dự họp).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020
của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May**

Họ và tên cổ đông:

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số: cấp ngày: tại:

Điện thoại:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện là: cổ phần

Đăng ký phát biểu tại đại hội các nội dung cụ thể như sau:

1.

2.

3.

4.

5.

6.

Đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May xác nhận vào danh sách Cổ đông/Đại diện cổ đông tham gia phát biểu tại đại hội với các nội dung như trên.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) – Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty),

Để cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Công ty được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Ban Tổ chức Đại hội kính trình HĐQT thông qua **Quy chế làm việc và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May** với các nội dung sau:

Điều 1. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

- Các Cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt Thứ năm, ngày 04/6/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đều có quyền tham dự HĐQT CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May.

- Cổ đông có quyền tham dự Đại hội có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cập tại Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các nội dung đưa vào chương trình họp. Đề xuất phải được lập thành văn bản và gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

- Mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMTND/CCCD/Hộ chiếu) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông, nhận Phiếu biểu

quyết có: Mã số cổ đông; Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

- Phát biểu và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

- Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội, có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp Cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban tổ chức để thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp Cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân với Ban tổ chức hoặc cổ đông vắng mặt ở Đại hội và không ủy quyền tham dự thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký tham gia dự họp và biểu quyết ngay tại Đại hội khi có mặt tham dự Đại hội. Chủ tịch Đại hội vẫn điều hành Đại hội theo chương trình đã được thông qua, không có trách nhiệm dừng cuộc họp. Đồng thời hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước khi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn không có quyền biểu quyết.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ Công ty phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc này.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ Đoàn Chủ tịch ĐHĐCĐ

- Đoàn Chủ tịch do Đại hội bầu gồm Chủ tịch và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết và thông qua, có chức năng điều hành Đại hội. Dự kiến Đoàn Chủ tịch Đại hội là 03 thành viên, do Đại hội bầu, bao gồm: 01 Chủ tịch Đại hội và 02 ủy viên.

- Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được ĐHĐCD thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận; Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
- Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được coi là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trình tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

Điều 4. Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng cổ công về nhiệm vụ của mình.
- Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch, như: Ghi chép biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.
- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông.
- Ban kiểm phiếu biểu quyết: Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội, tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết từng vấn đề cho Đoàn Chủ tịch để công bố trước Đại hội.

Điều 6. Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu

- Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên và không phải là các nhân sự được đề cử, hoặc ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.
- Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.
- Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:
 - . Hướng dẫn cổ đông đến tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết;
 - . Thực hiện việc kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

- + Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
- + Tổng hợp và báo cáo Đoàn Chủ tịch kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.
- Đối với việc bầu Kiểm soát viên:
 - + Hướng dẫn Thẻ lệ bầu cử Kiểm soát viên;
 - + Tiến hành thu và kiểm đếm Phiếu bầu Kiểm soát viên của các cổ đông và đại diện cổ đông;
 - + Tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu Kiểm soát viên;
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu (*Biên bản kiểm phiếu*) trước Đại hội.
- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Đoàn Chủ tịch.
- Cùng Đoàn Chủ tịch Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (*nếu có*) và báo cáo đề Đại hội quyết định.

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

- Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban tổ chức Đại hội thông báo.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ thường niên CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.
- Các Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:
 - + Đăng ký và nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu đã đăng ký trước trong giấy mời họp Đại hội đồng cổ công sẽ được ưu tiên phát biểu trước;
 - + Được sự chấp thuận của Đoàn Chủ tịch Đại hội;
 - + Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, đúng thời gian tham luận và phù hợp với Chương trình Đại hội.

Điều 9. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

- Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
- Trường hợp có thay đổi Chương trình họp đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 10. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua quyết định tại Đại hội

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông và tổng số cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng. Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.

Thẻ biểu quyết: Đối với các nội dung (*Thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Thẻ lệ bầu cử; Biên bản và Nghị quyết Đại hội*) cùng một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết, thông qua bằng Thẻ biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

- Hình thức biểu quyết:

+ Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”.

+ Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

- Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông/đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, ngoại trừ nội dung nêu tại khoản 4 Điều này.

- Việc bầu Trưởng BKS được thực hiện Thẻ lệ bầu cử.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu theo quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

- Quy chế làm việc này được đọc và thông qua trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May.

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

BTC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CTCP – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

THE BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

1. Thông tin chung cổ đông tham gia bầu cử:

- Mã cổ đông:
- Tên cổ đông:
- Số cổ phần sở hữu:
- Số cổ phần đại diện:
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:

(Quý cổ đông đánh dấu X vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

<i>Nội dung thông qua</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Đoàn Chủ tịch</i>			
<i>Thư ký đoàn</i>			
<i>Chương trình Đại hội</i>			
<i>Ban kiểm phiếu Đại hội</i>			
<i>Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội</i>			
<i>Thế lệ bầu cử Trường BKS</i>			
<i>Biên bản và Nghị quyết Đại hội</i>			

Số : 01 /BC-BKS/2020
V/v: Báo cáo từ 1.1.2019 đến 31.12.2019

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
Thời kỳ 1.1.2019 đến 31.12.2019

I. Thông tin chung

I.1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100294
- Vốn điều lệ của công ty là **50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)**, trong đó:
 - Vốn Nhà nước: 28.727.000.000 VND tương đương 57,45%
 - Người lao động: 2.563.000.000 VND tương đương 5,13%
 - Cổ đông khác: 18.710.000.000 VND tương đương 37,42%
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Mã cổ phiếu: VDM

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát được qui định cụ thể tại Điều 45 - Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu dệt may, phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68.2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014

II.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

<i>Thứ tự</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Phân công trong ban</i>
1	Ông Bùi Tiến Thanh	Trưởng ban
2	Bà Trần Thị Quỳnh Hoa	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên	Thành viên

II.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 Ban Kiểm soát đã có 2 lần họp

Buổi họp lần 1 :

Ngày 28.6.2019 Họp bàn về kế hoạch Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2019

Buổi họp lần 2 :

Ngày 20.12.2019 Họp chuẩn bị kế hoạch lập Báo cáo Ban Kiểm soát 2019

II.3 Thủ lao của Ban Kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/Tháng

Thành viên trong Ban kiểm soát : 500.000 đồng/Người/Tháng

III. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Trong năm 2019 thay mặt Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự họp Đại hội cổ đông ngày 29 tháng 6 năm 2019 và tham dự tất cả các buổi họp của Hội đồng quản trị, các buổi họp giao ban đầu tuần của Ban điều hành tổng cộng không hơn 50 buổi họp; tại mỗi buổi họp đều có ý kiến góp ý để cơ quan HĐQT và Ban điều hành điều hành bộ máy sản xuất kinh doanh thuận lợi hơn, cũng như góp phần phòng tránh và giảm bớt các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Căn cứ vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông họp ngày 29.6.2019 và các Biên bản họp Hội đồng quản trị năm 2019; Các nhiệm vụ mà Công ty phân đấu hoàn thành trong năm 2019 như sau :

1. Triển khai và phân đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 được Đại hội cổ đông lần thứ 2 năm 2019 thông qua.
2. Hoàn thành công việc bàn giao Tài chính tài sản từ Viện Dệt May sang Công ty cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May
3. Triển khai thủ tục Đăng ký DN KHCN,
4. Chuyển, đứng tên trong chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Viện nghiên cứu dệt may và làm các thủ tục xin miễn tiền thuế đất theo qui định
5. Đăng ký đầu thầu đề tài dự án cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp sở
6. Đầu tư nâng cấp thiết bị phòng thí nghiệm, Sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo về cảnh quan môi trường, nâng cao công năng sử dụng.
7. Đầu tư tổ chức sản xuất xe sợi *Nontwist*
8. Rà soát lại các hợp đồng dịch vụ, bố trí sắp xếp hợp lý để khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong công ty.
9. Rà soát và bố trí lại lao động trong công ty để nâng cao hiệu quả công việc.
10. Xây dựng các qui chế hoạt động của Cty như : Qui chế chi tiêu nội bộ; Qui chế tài chính; Qui chế tiền lương; Qui chế khen thưởng kỷ luật; Phân cấp, phân quyền trong công ty.
11. Xây dựng chế độ báo cáo với Bộ Công Thương và sản chứng khoán Hà Nội
12. Trình Bộ Công Thương xin ý kiến chỉ đạo về việc thoái vốn theo Nghị định 126/NĐ-CP ngày 16.11.2017 của Chính Phủ.

Qua giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành; Ban Kiểm soát thấy HĐQT và Ban điều hành đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm; tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội cổ đông lần thứ 2 họp ngày 29 tháng 6 năm 2019.

Tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2019 như sau:

A. Các việc đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch

1- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày từ 01.1.2019 đến 31.12.2019

Đơn vị tính : Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% Hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	51,500,000,000	65,531,238,433	127,2%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		65,531,238,433	
4	Giá vốn hàng bán	11	41,500,000,000	51,626,856,955	
	Trong đó: khấu hao cho sx		2,541,000,000	2,718,422,107	106,96%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20	10,000,000,000	13,904,381,478	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		292,740,506	
7	Chi phí tài chính	22		37,994,359	
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	
8	Chi phí bán hàng	25		66,480,000	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	13,508,000,000	12,413,259,342	
	Trong đó:				
	Dự phòng tiền thuê đất		2,750,000,000	3,358,854,386	122,10%
	Khấu hao quản lý		1,759,000,000	1,758,922,476	99,99%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,679,388,283	
11	Thu nhập khác	31		279,172,747	
12	Chi phí khác	32		419,079,874	
	Trong đó phạt chậm nộp thuế đất			249,177,650	
13	Lợi nhuận khác	40		(139,907,127)	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1,000,000,000	1,539,481,156	153,94%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	200,000,000	-	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	

17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	800.000.000	1.539.481.156	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		-	
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	

2- Tình hình tài chính

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	1/1/2019 đến 31/12/2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	74.404.582.513	(31.12.2019)
Doanh thu thuần	65.531.238.433	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.679.388.283	
Lợi nhuận khác	(139.907.127)	
Lợi nhuận trước thuế	1.539.481.156	
Lợi nhuận sau thuế	1.539.481.156	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Ngày 31.12. 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,409	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	3,198	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>		
<u>Nợ ngắn hạn</u>		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,186	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,265	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,500	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,881	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0234	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,030	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,021	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh	0,026	

doanh/Doanh thu thuần		
5. Hệ số bảo toàn vốn	1,042	

Trong bảng tổng kết việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2019 có chỉ tiêu quan trọng là lợi nhuận trước thuế đạt 153,94% số cụ thể là : 1.539 Triệu đồng tuy hoàn thành 154% kế hoạch nhưng đây là số lãi sau một năm chưa được cao so với mặt bằng chung của doanh nghiệp và so với Vốn chủ sở hữu 50 Tỷ ; Chỉ tiêu này đòi hỏi Công ty cần phải nỗ lực nhiều hơn trong năm 2020 và những năm tiếp theo để đáp ứng sự mong muốn của các cổ đông về cổ tức.

3- Về Triển khai thủ tục Đăng ký doanh nghiệp Khoa học công nghệ công ty đã hoàn tất các thủ tục đăng ký theo qui định hiện hành và được Sở Khoa học Công nghệ Hà Nội cấp giấy chứng nhận hoạt động Khoa học công nghệ tháng 5 năm 2019

4- Về công tác đầu tư thiết bị thí Nghiệm và đầu tư xưởng xe sợi

4.1 Về đầu tư thiết bị thí nghiệm :

Trong năm 2019 Công ty đã đầu tư 13 Thiết bị thí nghiệm và 01 phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng giám định : Tổng số vốn đầu tư là : 2.196.815.184 đồng

4.2 Về đầu tư thiết bị xe sợi

Trong năm 2019 Công ty đã đầu tư 05 máy xe sợi và 01 đầu sợi với tổng số vốn đầu tư là : 730.709.091 đồng

Về công tác đầu tư trong năm 2019 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã hoàn thành kế hoạch và tuân thủ trình tự thủ tục đầu tư ; Tiết kiệm vốn so với Kế hoạch đầu tư ban đầu.

5- Các phần việc khác theo kế hoạch 2019 đã nêu ở trên HĐQT và Ban điều hành đã triển khai hoàn thành kế hoạch.

B. Các việc chưa hoàn thành theo kế hoạch 2019

1. Về việc bàn giao Tài sản Tài chính từ Viện Dệt May sang Công ty CP Viện Nghiên cứu Dệt May: Việc này đến hết tháng 2.2020 Công ty chưa hoàn tất Biên bản bàn giao vốn và tài sản tại thời điểm ngày 9.10.2018 vì lý do là Viện Dệt May và Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính đang giải quyết tồn tại là việc trích hao mòn TSCĐ và trích khấu hao TSCĐ của Viện dệt may trong giai đoạn từ 1.10.2016 đến 9.10.2018. (Giai đoạn tiến hành cổ phần hóa Viện dệt may)

2. Việc Làm giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho công ty cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May và làm các thủ tục xin miễn tiền thuê đất theo qui định; Công ty đang triển khai đến cuối tháng 2 năm 2020 Bộ Công Thương – Cổ đông chiếm 57,45% vốn điều lệ mới cho ý kiến về Phương án sắp xếp, sử dụng 03 lô nhà đất của công ty tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay Công ty đang làm việc với Sở Tài nguyên môi trường của 2 thành phố để hoàn tất các thủ tục sang tên đất.

3. Về Công tác thoái vốn Nhà nước – Bộ phận Đại diện vốn Nhà nước tại công ty cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May đã trình báo cáo Bộ Công Thương từ tháng 4/2019 hiện tại Công ty đang tập trung vào việc bàn giao Tài chính từ Viện Dệt May sang Công ty Cổ phần sau đó đề nghị Bộ Công Thương thoái vốn theo Nghị Định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ.

IV Về Báo cáo Tài Chính năm 2019 .

Bảng cân đối kế toán cuối năm 2019

PHẦN TỔNG TÀI SẢN

	MS TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	47,195.417.459	64.841.266.101
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110 5.01	10.473.568.005	13.903.222.141
1. Tiền	111	6.300.943.957	11.955.951.598
2. Các khoản tương đương tiền	112	4.172.624.048	1.947.270.543
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6.400.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123 5.02	6.400.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	19.668.014.512	20.089.203.969
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131 5.03	10.878.872.232	11.091.502.528
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132 5.04	-	201.649.965
3. Phải thu ngắn hạn khác	136 5.05	8.789.142.280	8.796.051.476
III. Hàng tồn kho	140	2.916.046.279	5.738.947.832
1. Hàng tồn kho	141 5.06	2.916.046.279	5.738.947.832
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150 5.07	7.737.788.663	25.109.892.159
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	484.532.305	332.897.279
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	-	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	7.253.256.358	24.776.994.880
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	27.209.165.054	28.928.887.512
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
I. Tài sản cố định	220	27.209.165.054	28.928.887.512
1. Tài sản cố định hữu hình	221 5.08	27.168.665.054	28.928.887.512
Nguyên giá	222	69.582.115.749	67.021.201.781
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(42.413.450.695)	(38.092.314.269)
2. Tài sản cố định vô hình	227 5.09	40.500.000	-
Nguyên giá	228	178.780.000	133.780.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(138.280.000)	(133.780.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	74.404.582.513	93.770.153.613

PHẦN TỔNG NGUỒN VỐN

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		13.844.256.629	17.833.459.776
I. Nợ ngắn hạn	310		13.844.256.629	17.833.459.776
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	750.439.832	2.457.770.244
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	146.185.961	999.344.787
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	4.852.362.302	6.803.130.938
4. Phải trả người lao động	314		1.398.817.125	664.210.325
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	5.988.307.459	6.190.858.732
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		708.143.950	718.144.750
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.560.325.884	75.936.693.837
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14	52.080.510.296	50.426.096.346
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.080.510.296	426.096.346
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		426.096.346	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.654.413.950	426.096.346
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		8.479.815.588	25.510.597.491
1. Nguồn kinh phí	431	5.15	8.479.815.588	25.510.597.491
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		74.404.582.513	93.770.153.613

Trong quá trình xem xét Báo cáo quyết toán năm 2019 qua các phần chứng từ kế toán, sổ sách kế toán và Báo cáo kế toán Ban kiểm soát có nhận xét :

1- Về công tác Tài chính kế toán Công ty đã tuân thủ Luật pháp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; Nghiêm chỉnh chấp hành việc kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn cho Ngân sách Nhà nước cũng như việc kê khai, thanh toán đầy đủ, đúng hạn trong việc chi trả Tiền lương cho CBCNV và đóng đầy đủ BHXH, BHYT phát sinh trong kỳ .

2- Trong Báo cáo quyết toán năm 2019 về khoản tiền thuê đất phải trả, Công ty mới tạm trích phần tiền thuê đất phải trả ở thửa đất tại 128A/345 Đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP Hồ Chí Minh còn tiền thuê đất ở Hà Nội với 02 thửa đất tại số 24 ngõ 454 và thửa đất số 478 tại phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội chưa Hạch toán vào Chi phí SXKD trong năm 2019.

3- Về cơ cấu tài sản tại ngày 31.12.2019

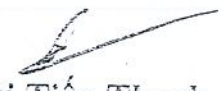
Thông qua các chỉ tiêu ở phần Tổng tài sản chúng ta thấy tổng vốn chủ sở hữu cuối kỳ : 52 tỷ; Trong đó tiền và các khoản tương đương tiền là 17 tỷ chiếm tỷ lệ 32,6%

Số liệu này cho chúng ta thấy một phần vốn Công ty chưa sử dụng đến còn để dưới dạng tiền gửi vấn đề này đặt ra cho Hội đồng quản và Ban điều hành trong năm 2020 và những năm tiếp theo cần nghiên cứu để phát triển mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh dịch vụ để sử dụng phần nguồn vốn dưới dạng tiền gửi hiện nay một cách có hiệu quả.

4- Vấn đề cuối cùng cũng là vấn đề quan trọng trong việc kiểm soát báo cáo tài chính năm 2019 là việc tiếp nhận số liệu bàn giao tài chính từ Viện Dệt May sang Công ty CP Viện nghiên cứu Dệt May tại thời điểm ngày 10.10.2018 trong Báo cáo tài chính ở mục khoản thu ngắn hạn khác là : **8.737.621.476 đồng** - Đây là khoản phải thu (không có biên bản xác nhận công nợ giữa hai bên) vì chưa có đơn vị nào đứng ra trả nợ số tiền trên . Số tiền **8.737.621.476 đồng** thực chất là một khoản lỗ và hao mòn TSCĐ từ Viện dệt may bàn giao sang Công ty CP Viện nghiên cứu Dệt May và việc thu hồi số tiền này tùy thuộc vào ý kiến các đơn vị chủ quản như Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bộ Công Thương . Đây là khoản tiềm ẩn nhiều rủi ro trong việc bảo toàn vốn của Công ty.

Tất cả các ý kiến trên Ban kiểm soát đã chuyển đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và các anh chị phụ trách chuyên môn xem xét xử lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong Công ty.

Thay mặt Ban Kiểm Soát
Trưởng Ban Kiểm soát


Bùi Tiến Thanh

Số : 229 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Hoạt động quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị năm 2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty,

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty), tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động quản lý, giám sát năm 2019 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 với nội dung như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

I.1 Đánh giá tình hình hoạt động

Năm 2019, CTCP- Viện Nghiên cứu Dệt May tròn một năm hoạt động tài chính, là năm Công ty phải thực hiện nhiều các thủ tục, giấy phép với cơ quan quản lý nhà nước để công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Trong năm 2019 cũng gặp nhiều khó khăn và thuận lợi:

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Lãnh đạo Bộ Công Thương, các Vụ, Cục thuộc Bộ và Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã chỉ đạo sát sao trong các hoạt động của công ty trong quá trình cổ phần hóa (CPH) và sau CPH.
- Được sự ủng hộ và đồng thuận của các cổ đông khi triển khai các hoạt động của Công ty, sự đồng thuận trong công tác điều hành giữa HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.
- Năm 2019, sửa chữa, đầu tư bổ sung các thiết bị thí nghiệm, nâng cấp một phần cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị xe sợi nontwist đạt hiệu quả.

Khó khăn:

- Về lao động giảm 35%, cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc, tác phong một số cán bộ chưa quen theo hoạt động doanh nghiệp do đặc thù từ Viện nghiên cứu chuyển sang doanh nghiệp.

- Về các giấy phép hoạt động của công ty đều phải thay đổi lại và mất nhiều thời gian.
- Về tiền thuê đất: Giải quyết đóng tiền thuê đất của Chi nhánh Công ty tại TP. HCM (hơn 5 tỷ đồng).
- Về sản xuất kinh doanh (SXKD) cũng do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, việc kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn.

Với những thuận lợi và khó khăn của năm 2019, HĐQT xin được báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng năm 2020 như sau:

I.2 Hoạt động của HĐQT

I.2.1 Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD

Căn cứ vào Nghị quyết của ĐHCĐ thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2019, HĐQT đã giao cho Bộ phận điều hành công ty thực hiện, trong đó tập trung vào các hoạt động cốt lõi của công ty đó là:

Về nghiên cứu khoa học công nghệ (KHCN)

- Các đề tài nghiên cứu khoa học phải tập trung vào chất lượng của các đề tài dự án, lập kế hoạch triển khai cho đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- Giao Ban Giám đốc chỉ đạo Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ cùng các cán bộ có khả năng nghiên cứu thuộc các đơn vị khác trong Công ty tham gia đề xuất các nhiệm vụ khoa KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Sở. Các đề tài dự án của ngành là phải có tính mới, tính ứng dụng cao cho các doanh nghiệp, ngoài ra còn tham gia các nhiệm vụ mang tính chiến lược của ngành khi Bộ yêu cầu.

Về dịch vụ thử nghiệm và giám định:

- Giao bộ phận điều hành Công ty cân đối kế hoạch, giao cho các Trung tâm thí nghiệm Dệt May, Trung tâm Giám định & Chứng nhận sản phẩm tại Hà Nội và TP. HCM: Kế hoạch phải tăng so với cùng kỳ năm trước là từ 15-20% và đảm bảo vượt doanh thu theo kế hoạch đã được thông qua.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các phương pháp thử và các phép thử mới đáp ứng được một số tiêu chuẩn của Mỹ, EU, Nhật.
- Tập trung giữ vững và phát triển mở rộng tiếp các phép thử của khách hàng Decathlon.
- Thực hiện thử nghiệm liên phòng với các phòng thử nghiệm nước ngoài, tiếp cận và hợp tác tốt với Katri (Hàn Quốc), Nagase (Nhật Bản).
- Tăng cường, quảng bá, marketing với các doanh nghiệp dệt may trong nước để thu hút khách hàng.

- Thực hiện đầu tư bổ sung các thiết bị thí nghiệm đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu.

Về SXKD và dịch vụ kỹ thuật

- Tập trung sản xuất các loại sợi nontwist, các sợi có tính năng cao như sợi tre, sợi AC và các loại vải tre, pha tre và các sản phẩm có tính ưu việt từ sản phẩm của các đề tài, dự án.

I.2.2 Công tác quản trị Công ty

- Năm 2019, Công ty đã thực hiện quản lý theo các quy chế của công ty: Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tổ chức & hoạt động của Chi Nhánh. Các Quy chế này đã được Bộ Công Thương chấp thuận và HĐQT quyết định, thực hiện cơ chế khoán doanh thu cho các Trung tâm để tạo chủ động trong các hoạt động với chủ trương thống nhất cao, trả lương theo kết quả thực hiện công việc. Với hình thức này đã thúc đẩy được các Trung tâm phấn đấu vượt doanh thu theo chỉ tiêu được giao.
- Về tổ chức nhân sự, Công ty đã tinh gọn bộ máy từ lãnh đạo Công ty cho đến các Phòng Ban, Trung tâm với phương châm một người kiêm nhiều việc, luôn tạo sức ép để các đơn vị để phấn đấu.
- Tháng 5 năm 2019, Công ty đã được Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội cấp Chứng nhận Doanh nghiệp KHCN. Đây là nỗ lực của Công ty thực hiện trong năm 2019.

I.2.3 Công tác quản lý vốn tại Công ty

- Công tác quản lý vốn của Công ty thực hiện theo quyết định 4676/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày 30 tháng 11 năm 2016 về việc Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước và theo Điều lệ hoạt động của Công ty.
- Thực hiện nghiêm túc bảo toàn vốn Nhà nước mà Bộ Công Thương giao cho Bộ phận đại diện vốn Nhà nước tại Công ty quản lý.

I.2.4 Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát (BKS)

- Thù lao của HĐQT và BKS, thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) lần 2 (tháng 6/2019) là:
 - + Chủ tịch HĐQT: 20.000.000đ/người/tháng
 - + Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 1.000.000 đ/người/tháng
 - + Trưởng Ban kiểm soát (không chuyên trách): 1.000.000 đ/người/tháng
 - + Thành viên BKS (không chuyên trách): 500.000 đ/người/tháng
 - + Thư ký công ty (không chuyên trách): 500.000 đ/người/tháng

I.3 Hoạt động của các thành viên HĐQT trong năm 2019

** Ông Phạm Văn Lượng – Phụ trách nhóm đại diện vốn Nhà nước tại Công ty; Chủ tịch HĐQT:* Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chung cho tất cả các hoạt động của công ty. Trực tiếp chỉ đạo điều hành Công ty cùng với Ban điều hành, thay mặt HĐQT ra các quyết định theo thẩm quyền, theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty; Trực tiếp quản lý tài chính, kinh doanh và dịch vụ của công ty.

** Bà Nguyễn Diệp Linh - Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty; Thành viên HĐQT; Thư ký Công ty:*

- Triển khai các hoạt động của Phòng Điều hành (quản lý đề tài KHCN, thực hiện công tác Đảng, tổ chức, hành chính, nhân sự,...)
- Thực hiện các chế độ báo cáo của Người đại diện vốn Nhà nước (theo định kỳ) với Bộ Công Thương.
- Thực hiện công tác công bố thông tin theo quy định trên website Công ty, hệ thống IDS (Ủy ban chứng khoán Nhà nước), hệ thống CIMS (Sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội).
- Quản lý, kiểm soát các văn bản, tài liệu liên quan của HĐQT Công ty.
- Ban hành các tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên của Công ty.

** Bà Bùi Thị Thái Nam - Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty; thành viên HĐQT:*

- Chịu trách nhiệm theo dõi, triển khai mọi hoạt động của Trung tâm thí nghiệm tại Hà Nội và TP. HCM.
- Tham gia nghiên cứu các đề tài dự án, giúp cho Ban điều hành của Công ty quản lý và triển khai tốt các nhiệm vụ SXKD của bộ phận thí nghiệm tại Hà Nội và TP. HCM đi vào hoạt động ổn định và tăng trưởng tốt.
- Tham gia nghiên cứu và hợp tác với các đối tác, các Viện nghiên cứu, các nhà bán lẻ của Pháp, Ý, Hàn Quốc và Nhật Bản để định hướng cho đầu tư phát triển các phòng thử nghiệm của Công ty trong tương lai.

** Ông Nguyễn Huy Đông - thành viên HĐQT:*

- Giúp HĐQT về định hướng phát triển, đầu tư, khai thác cơ sở vật chất để có hiệu quả cho công ty.
- Tham gia hỗ trợ Ban điều hành của Công ty thực hiện các nhiệm vụ quyết toán bàn giao từ Viện sang CTCP và các thủ tục pháp lý khác, giúp cho Công ty ổn định phát triển.

** Ông Nguyễn Văn Thông - thành viên HĐQT:*

- Tham mưu cho HĐQT, Bộ máy điều hành về định hướng phát triển của Công ty;
- Theo dõi và triển khai các hoạt động nghiên cứu, giám định, chứng nhận, thí nghiệm; Phối hợp với các trung tâm xây dựng các phép thử mới, các quy chuẩn đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai, đồng thời tham gia tư vấn đề xuất các nhiệm vụ

KHCN của công ty với các Bộ/Ngành để thực hiện các nhiệm vụ KHCN cho ngành dệt may và ngành hàng tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển trong tương lai.

Năm 2019, Các thành viên trong HĐQT tham gia đầy đủ trong các cuộc họp của HĐQT đồng thời tham gia đóng góp nhiều ý kiến trong quản lý, điều hành và đầu tư phát triển, luôn tạo điều kiện và tăng áp lực để bộ máy điều hành của Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ. Kết quả SXKD năm 2019 đạt khá cao so với kế hoạch đề ra.

I.4 Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT:

*** Ngày 22 tháng 1 năm 2019:**

- Về SXKD 2019: Tập trung vào các hoạt động cốt lõi của Cty
 - + Đẩy mạnh hoạt động của Cty, phát triển, phục vụ ngành dệt may.
 - + Hoạt động sản xuất sợi: Nên có sự thay đổi khi không có hiệu quả.
 - + Đẩy mạnh công tác nghiên cứu đề tài KHCN.
- Về Thuế đất, quyền sử dụng đất: Giao ông Thanh thực hiện.
- Về Quyết toán 2018: Thực hiện sớm, sau đó tiến hành kiểm toán.
- Về Thoái vốn:
 - + Thống nhất giữ lại phần vốn Nhà nước dưới 30% để trình Bộ Công Thương.
 - + Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn cho thoái vốn.
 - + Xây dựng phương án thoái vốn.
- Trình Bộ Công Thương phê duyệt hệ thống thang bảng lương 2019.
- Về Phối hợp HĐQT & Ban Điều hành:
 - + Do Chủ tịch HĐQT là đại diện pháp luật: Chịu trách nhiệm tài chính, quản lý phòng Tài vụ. Các Công văn, báo cáo, các hoạt động đều phải báo cáo Chủ tịch HĐQT để kiểm soát được toàn bộ các hoạt động của Công ty.
 - + Về mảng sản xuất kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo.
 - + Giám đốc, người điều hành khác thực hiện theo Quy chế Cty và theo ủy quyền công việc của Chủ tịch HĐQT.

*** Ngày 20 tháng 3 năm 2019:**

- Tiến hành đầu tư trang thiết bị cho xưởng thực nghiệm theo chủ trương được Bộ Công Thương phê duyệt, thống nhất đầu tư xưởng xe sợi gồm 05 máy xe và 01 máy dậu sợi.
- Tiến hành đầu tư cơ sở hạ tầng: Làm đường, cống thoát nước, biển tên Công ty, sơn nhà 5 tầng,...

- Triển khai khẩn trương công tác liên quan đến thuế (Tiền thuê đất tại chi nhánh TP.HCM)

+ Liên lạc với Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp để thực hiện.

+ Nộp trước phần tiền thuế còn lại (sau đó trừ vào tiền bán cổ phần);

- Thoái vốn: Chuẩn bị hồ sơ thầu nhà cung cấp dịch vụ; Chờ quyết định của Bộ Công Thương.

*** Ngày 13 tháng 6 năm 2019:**

- Kế hoạch SXKD 2019 đã xây dựng với mức tăng trưởng 15-20%: Tập trung vào hoạt động thí nghiệm, giám định để đẩy mạnh doanh thu cho Công ty.

- Thuế đất: Tập trung hoàn tất trong tháng 6/2019 (sang tên đất & miễn tiền thuê đất).

- Đầu tư thiết bị thí nghiệm: Giảm xuống 2.400 triệu đồng (so với kế hoạch là 3.400 triệu đồng).

- Tổ chức 50 năm thành lập đơn vị gọn nhẹ, tiết kiệm.

- Bổ sung phần kinh phí thuế đất (dự kiến) phải nộp giai đoạn 10/10/2018-31/12/2018.

- Định kỳ ngày 25 hàng tháng phải có báo cáo tình hình hoạt động & bảng cân đối kế toán của tháng trước đó, nhằm nắm được tình hình SXKD của toàn Công ty, có sự điều chỉnh phù hợp.

- Kế hoạch SXKD 2019:

+ Tăng trưởng cần tăng mạnh hơn, tạo đà phát triển.

+ Bổ sung doanh thu đề tài, dự án vào kế hoạch SXKD 2019.

+ Đầu tư thiết bị thí nghiệm: Điều chỉnh mức đầu tư là 2.400 triệu đồng.

+ Bổ sung phần kinh phí thuế đất (dự kiến) phải nộp trong 2019.

- Thoái vốn Nhà nước: Cần thúc đẩy nhanh chóng, hiệu quả.

- Đề nghị:

+ Trong các lần họp HĐQT, Giám đốc Công ty có báo cáo quyết toán theo tháng: Những kết quả đạt được, thuận lợi, vướng mắc, những công việc có thể phát triển trong thời gian tới,...

+ Chủ tịch HĐQT nên giao quyền chủ động hơn cho Giám đốc Công ty trong hoạt động SXKD.

*** Ngày 22 tháng 10 năm 2019:**

1. Thông qua các Quy chế tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

2. Thống nhất các nội dung triển khai trong quý IV năm 2019. Cụ thể:

- Thực hiện SXKD năm 2019: Tiếp tục phấn đấu doanh thu, lợi nhuận đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch của ĐH đồng cổ đông năm 2019. Các nhiệm vụ triển khai cụ thể tại các bộ phận:

+ Về SXKD, dịch vụ: Tiếp tục tăng cường SX và tiêu thụ sợi NON- TWIST, mở rộng khách hàng kinh doanh sợi, vải các dịch vụ đào tạo, chuyển giao công nghệ.

+ Về Giám định, Chứng nhận: Tăng cường phát triển thị trường, khách hàng, bám sát các chỉ đạo của Bộ Công thương để thực hiện.

+ Về Thí nghiệm: Sắp xếp tổ chức quản lý Trung tâm thí nghiệm của Chi nhánh, tăng cường đào tạo, mở rộng các phép thử Decathlon, tập trung bố trí sắp xếp lại và sửa chữa cơ sở vật chất phòng TN tại Hà Nội để từng bước đáp ứng phép thử cho UNIQLO, phấn đấu năm 2020 phải thử nghiệm các phép thử cho UNIQLO.

+ Về Nghiên cứu khoa học:

Thành lập lại Hội đồng khoa học để thực hiện việc tuyển chọn các đề tài và xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học của công ty.

Tổ chức nghiệm thu các đề tài, dự án năm 2019 đảm bảo chất lượng và tiến độ

Nghiên cứu đề xuất các đề tài dự án của Bộ Công thương, Bộ KH-CN, sở KH-CN năm 2021 mang tính mới, tính ứng dụng cao cho các doanh nghiệp dệt may.

+ Về công tác tổ chức: Rà soát lại lao động của các đơn vị, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ cho phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng nhằm đáp ứng nhu cầu và hiệu quả công việc.

+ Về công tác hành chính quản trị: Tập trung rà soát công tác an toàn phòng chống cháy nổ, giải quyết các công việc văn phòng phải nhanh, tiết kiệm và hiệu quả.

+ Công tác tài chính: Quản lý thu chi sổ sách, báo cáo theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo hiệu quả.

3. Các nhiệm vụ khác:

- Tập trung quyết toán bàn giao trong quý IV/2019.

- Chuyển quyền sử dụng đất sang CTCP.

- Tiếp tục thực hiện sửa chữa nhỏ, nâng đường chống úng tại xưởng thực nghiệm, sửa chữa chống dột, nhà vệ sinh,...

- Chuẩn bị xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2020.

- Nghiên cứu khả thi việc đầu tư nhà máy may, nhà máy nhuộm.

- Thực hiện thoái vốn theo chỉ đạo của Bộ Công Thương.
- Hoàn thành quyết toán cổ phần hóa.
- Quản trị công ty: Là một công tác rất quan trọng và cần tập trung.
- Cần phân tích rõ các mặt hàng sản xuất của đơn vị: Thí nghiệm, đề tài KHCN, sản xuất sợi,...(phải trừ hết các chi phí phục vụ cho các hoạt động) để tính ra hiệu quả của từng hoạt động sản xuất.
- + Tăng cường IT hỗ trợ cho phát triển hoạt động của đơn vị.
- Đầu tư: Phát triển nhà máy may, nhuộm.

I.5 Hoạt động giám sát đối với Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý

- HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong HĐQT theo các lĩnh vực hoạt động của công ty, các thành viên có trách nhiệm giám sát việc thực hiện của Giám đốc công ty và các hoạt động của các đơn vị trong công ty, việc giám sát này được thể hiện qua các buổi họp giao ban đầu tuần và họp chào cờ đầu tháng. Nhìn chung các hoạt động của bộ phận Điều hành đều được giám sát thường xuyên và liên tục, thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.

I.6 Một số tồn tại, hạn chế

Mặc dù hoạt động của HĐQT và Ban điều hành có rất cố gắng xong cũng có một số hạn chế đó là:

- Một số các công việc triển khai với các cơ quan ban ngành ngoài công ty còn chậm, chưa được như mong muốn: Quyết toán bàn giao từ Viện Dệt May sang CTCP, thủ tục sang tên đất cho Công ty,...
- Tác phong làm việc của một số cán bộ chưa được cải thiện nhất là cán bộ nghiên cứu.
- Nguồn lực còn thiếu, còn yếu.
- Công tác điều hành còn chồng chéo, một số công việc triển khai chậm.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

Năm 2020 là năm thực sự công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn đó là:

- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn còn tiếp diễn.
- Dịch Covid- 19 đã ảnh hưởng trầm trọng đến nền kinh tế toàn cầu, các đơn hàng xuất khẩu trong tháng 4,5 đã bị dừng lại chưa có tín hiệu, sản xuất trong nước hầu hết các doanh nghiệp dệt may phải dừng ảnh hưởng trực tiếp đến các dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận và sản xuất kinh doanh sợi vải của công ty.

Từ những khó khăn trên, HĐQT giao các nhiệm vụ SXKD năm 2020 như sau:

- Kế hoạch SXKD 2020 phải đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch SXKD Công ty đã xây dựng trình ĐHCĐ thường niên năm 2020.

- Tập trung vào các hoạt động cốt lõi của Công ty: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận và tăng cường SXKD các sản phẩm từ nghiên cứu KHCN.
- Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị trong công ty, bố trí lao động cho phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn của cán bộ, mời các chuyên gia lĩnh vực dệt, sợi, nhuộm,... tham gia vào các hoạt động của Công ty.
- Tuyển nhân lực có trình độ phù hợp với yêu cầu nghiên cứu khoa học, phù hợp với lĩnh vực thử nghiệm, giám định để bổ xung cho các đơn vị hiện đang thiếu hụt.
- Tăng cường marketing dịch vụ khách hàng, phát triển các phép thử, phương pháp thử mới đáp ứng với yêu cầu trong nước và thế giới.
- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ và EU...
- Tập trung đầu tư các thiết bị, cơ sở vật chất mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- Tiếp tục cải tiến quản trị công ty để bộ máy gọn nhẹ và hiệu quả.
- Về kế hoạch thoái vốn: Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương

Một số nhiệm vụ chính cần thực hiện ngay

- Tập trung phối hợp với Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các đơn vị liên quan để sớm bàn giao từ Viện Dệt May sang CTCP.
- Chuyển quyền sử dụng đất từ Viện Dệt May sang CT CP- Viện Nghiên cứu Dệt May, có hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công ty tại Hà Nội và TP. HCM.
- Làm các thủ tục xin miễn tiền thuê đất cho công ty.

Kính thưa Đại hội!

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý Cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong thời gian vừa qua! HĐQT trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ Bộ Công Thương, các Sở Ban Ngành đã tạo điều kiện giúp đỡ Công ty đã tạo nên sự thành công của Công ty đến ngày hôm nay.

Xin kính chúc các Quý vị đại biểu, Quý Cổ đông mạnh khỏe và hạnh phúc!
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lương

Số: 330/BC-VTRI

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) họp ngày 29/6/2019, với vai trò quản lý, điều hành, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I.1 Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD:

Thuận lợi:

- + HĐQT, Ban Giám đốc có trách nhiệm; HĐQT luôn đồng hành cùng Ban Giám đốc trong mọi hoạt động của công ty;
- + Thông tư 21/2017/TT-BCT Bộ Công Thương có hiệu lực từ đầu năm nên thu hút được nhiều khách hàng sử dụng dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận sản phẩm dệt may.

Khó khăn:

- + Năm đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, rất nhiều việc liên quan đến quản trị doanh nghiệp phải thực hiện đồng thời với hoạt động SXKD của công ty;
- + Một số chế độ ưu đãi đối với công ty cổ phần là doanh nghiệp KHCN vẫn chưa được xác nhận, gây khó khăn cho việc hạch toán trong sản xuất kinh doanh.

I.1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.500.000.000	65.531.238.433	127,2
2	Giá vốn hàng bán	41.500.000.000	51.626.856.955	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	10.000.000.000	13.904.381.478	139
4	Doanh thu hoạt động tài chính		292.740.506	
5	Chi phí tài chính		37.994.359	
6	Chi phí bán hàng		66.480.000	

7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.508.000.000	12.413.259.342	91,9
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.679.388.283	
9	Thu nhập khác		279.172.747	
10	Chi phí khác		419.079.874	
11	Lợi nhuận khác		(139.907.127)	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.000.000.000	1.539.481.156	153,94
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	800.000.000	1.539.481.156	192,43

1.1.2 Công tác nghiên cứu KHCN, dịch vụ KT, hợp tác quốc tế:

+ Trong năm 2019, Công ty thực hiện 12 đề tài, dự án các cấp: Bộ Công Thương, Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội với tổng mức kinh phí được cấp là 7.319 triệu đồng.

+ Về dịch vụ kỹ thuật: Với Trung tâm thí nghiệm Dệt May, Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm ngoài việc Thông tư 21 Bộ Công Thương có hiệu lực, các nguồn khách hàng chính để duy trì tăng trưởng doanh thu là mở rộng các chỉ tiêu thử nghiệm mới với Decathlon (DS096; DS270; DS044; DS030); Duy trì và tìm kiếm được khách hàng thử nghiệm quy chuẩn giấy; Tổng cục dự trữ nhà nước (các gói thầu phao áo, phao bè, phao tròn, lều bạt,...); Duy trì tốt các gói thầu đồng phục với các khách hàng thân thiết; dịch vụ kiểm định thiết bị thí nghiệm,...

+ Hợp tác với Viện Katri (Hàn Quốc), Nagasi (Nhật Bản) trong dịch vụ kỹ thuật, thử nghiệm.

1.1.3 Sản xuất kinh doanh một số sản phẩm vải, sợi:

+ Sản xuất sợi nontwist: 196 tấn;

+ Sản xuất vải dệt kim: 27,5 tấn.

1.1.4 Đầu tư thiết bị: đã đầu tư 02 thiết bị thí nghiệm mới + 11 thiết bị thí nghiệm mua lại từ tài sản loại ra không dùng đến + 05 máy xe sợi + 01 máy dệt sợi. Tổng giá trị đầu tư 2.928 triệu đồng.

1.2 Tổ chức, quản trị công ty

✓ Tính đến 31/12/2019, tổng số lao động trong toàn Công ty là 98 người (trong đó tại Hà Nội: 57 lao động, Chi nhánh tại TP. HCM: 41 lao động). Số lao động biến động trong năm: tăng 06 lao động (04 lao động ở Hà Nội, 02 lao động ở TP. HCM), giảm 07 lao động (05 lao động ở Hà Nội, 02 ở TP. HCM).

✓ Công ty đã ban hành các qui chế phục vụ công tác quản lý: Qui chế chi tiêu nội bộ; Qui chế tài chính; Quy chế quản trị và Quy chế quản lý Chi nhánh Công ty.

- ✓ Đã hoàn thành thủ tục đăng ký doanh nghiệp KHCN tại Sở KHCN Hà Nội, tháng 5/2019.
- ✓ Tổ chức lại sản xuất của Xưởng thực nghiệm: bỏ phần kéo sợi, tập trung phần xe sợi nontwist;
- ✓ Nâng cấp cơ sở hạ tầng Xưởng thực nghiệm: tôn đường đi lại, mái xưởng, hệ thống thoát nước;
- ✓ Rà soát lại các hợp đồng dịch vụ, bố trí sắp xếp hợp lý để khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong công ty;
- ✓ Ứng dụng phần mềm kế toán Fast,
- ✓ Xây dựng và sử dụng phần mềm quản lý khách hàng thí nghiệm, giám định, chứng nhận;
- ✓ Xây dựng chế độ báo cáo với Bộ Công Thương và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- ✓ Đang triển khai thực hiện công tác quyết toán tài chính, thuế, kiểm toán để bàn giao từ Viện Dệt May sang Công ty;
- ✓ Đang làm việc với Sở Tài nguyên môi trường của 2 Thành phố HN và HCM để hoàn tất các thủ tục sang tên đất.

I.2 Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019

Hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 đặt ra.

I.3 Một số tồn tại, vướng mắc

- ✓ Chưa hoàn thành thực hiện bàn giao được giữa Viện Dệt May và Công ty;
- ✓ Chưa hoàn thành thủ tục sang tên sở hữu nhà đất của Công ty, vì vậy chưa xác định được thuế đất của Công ty cần nộp;
- ✓ Về Công tác thoái vốn Nhà nước – Bộ phận Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty đã báo cáo Bộ Công Thương từ tháng 4/2019 hiện tại Công ty đang tập trung vào việc bàn giao tài chính từ Viện Dệt May sang Công ty, sau khi bàn giao xong sẽ tiếp tục đề nghị Bộ Công Thương thoái vốn theo qui định.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019)

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.195.417.459	64.841.266.101
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	10.473.568.005	13.903.222.141
1. Tiền	111		6.300.943.957	11.955.951.598
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.172.624.048	1.947.270.543
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.400.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.02	6.400.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.668.014.512	20.089.203.969
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.02	10.878.872.232	11.091.502.528
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.03	-	201.649.965
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.04	8.789.142.280	8.796.051.476
III. Hàng tồn kho	140		2.916.046.279	5.738.947.832
1. Hàng tồn kho	141	5.05	2.916.046.279	5.738.947.832
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.06	7.737.788.663	25.109.892.159
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		484.532.305	332.897.279
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155		7.253.256.358	24.776.994.880
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.209.165.054	28.928.887.512
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
I. Tài sản cố định	220		27.209.165.054	28.928.887.512
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.07	27.168.665.054	28.928.887.512
- Nguyên giá	222		69.582.115.749	67.021.201.781
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.413.450.695)	(38.092.314.269)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.08	40.500.000	-
- Nguyên giá	228		178.780.000	133.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(138.280.000)	(133.780.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		74.404.582.513	93.770.153.613

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2019

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		13.844.256.629	17.833.459.776
I. Nợ ngắn hạn	310		13.844.256.629	17.833.459.776
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.09	750.439.832	2.457.770.244
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	146.185.961	999.344.787
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	4.852.362.302	6.803.130.938
4. Phải trả người lao động	314		1.398.817.125	664.210.325
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	5.988.307.459	6.190.858.732
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		708.143.950	718.144.750
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.560.325.884	75.936.693.837
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	52.080.510.296	50.426.096.346
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.080.510.296	426.096.346
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		426.096.346	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.654.413.950	426.096.346
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		8.479.815.588	25.510.597.491
1. Nguồn kinh phí	431	5.14	8.479.815.588	25.510.597.491
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		74.404.582.513	93.770.153.613

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Dự báo tình hình năm 2020:

Thuận lợi:

+ Bộ máy điều hành của Công ty đã bước đầu vận hành ổn định theo mô hình công ty;

+ Yêu cầu quản lý về chất lượng sản phẩm dệt may ngày càng khắt khe, Thông tư 21 của Bộ Công Thương tiếp tục có hiệu lực.

Khó khăn:

+ Ảnh hưởng của dịch cúm Covid19 rất lớn và khó lường với ngành dệt may VN cũng như nền kinh tế đất nước và quốc tế;

+ Chưa xác định được giá trị thuế đất cần nộp, ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2020;

+ Nguồn nhân lực mỏng nên khó triển khai các công việc;

- + Cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngày càng phải cạnh tranh với mức độ cao; nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các đề tài dự án ngày càng giảm, thủ tục quản lý triển khai đề tài dự án xu hướng ngày càng phức tạp;
- + Cơ sở vật chất (thiết bị máy móc, nhà xưởng) của Công ty xuống cấp, chưa có nguồn tài chính để nâng cấp.

II.1 Mục tiêu năm 2020

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2020 (đồng)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.000.000
2.	Giá vốn hàng bán	47,062,532,000
3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13,937,467.000
4.	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	11,748,500,000
5.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2,188,967,000
6.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2,188,967,000
7.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	437,793,000
8.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,751,174,000

Ghi chú: Phần thuế đất của Công ty chưa được tính vào bảng trên (dự tính nếu phải nộp 100% thuế khoảng 7.203 triệu đồng), lý do Công ty vẫn đang trong quá trình làm thủ tục xin được miễn tiền thuế đất theo qui định.

II.2 Kế hoạch đầu tư:

Tổng mức đầu tư là 700 triệu đồng, bao gồm các hạng mục sau:

- Sửa chữa nâng cấp Trung tâm thí nghiệm: 300 triệu đồng
- Sửa chữa xây dựng, nâng cấp khu vực 478 Minh Khai (khu vệ sinh từ tầng 2 đến tầng 5 nhà 6 tầng, sửa chữa một số hạng mục khác,...): 400 triệu đồng

II.3 Giải pháp thực hiện

II.3.1. Giải pháp về thị trường

- + Duy trì và mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật về thử nghiệm, giám định, chứng nhận, hiệu chuẩn, kiểm định các sản phẩm dệt may, da giày, giấy và các sản phẩm tiêu dùng khác; chăm sóc, giữ chân khách hàng cũ, mở rộng và tìm kiếm khách hàng mới; Xây dựng chính sách hợp lý đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng thân thiết, khách hàng chuỗi;
- + Duy trì và mở rộng thị trường khách hàng lĩnh vực tư vấn, thẩm định, thiết kế công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất ngành dệt may;
- + Duy trì, mở rộng thị trường, khách hàng tiêu thụ các sản phẩm là kết quả NCKH về sản phẩm mới, sản phẩm có chức năng đặc biệt trong ngành dệt may;

+ Tiếp tục khẳng định và phát triển thương hiệu công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

II.3.2 Giải pháp về tổ chức, quản lý

- + Tiếp tục rà soát, ban hành các qui chế, qui định về quản lý mang tính tập trung phù hợp với mô hình công ty cổ phần; nâng cao tính hiệu quả quản lý; kỷ cương trong công việc;
- + Giám sát hoạt động của các đơn vị, điều hành phối hợp sự hợp tác giữa các đơn vị trong Công ty, kịp thời phát hiện rủi ro để có các biện pháp ngăn chặn;
- + Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí kinh doanh, các định mức kinh tế kỹ thuật; yêu cầu các bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết về từng khoản mục với mức tiết giảm cụ thể và phổ biến đến từng CBCNV để phấn đấu thực hiện;
- + Bố trí sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý, hiệu quả theo hướng khuyến khích để CBCNV phát huy tốt khả năng, năng lực của từng cá nhân và đơn vị bộ phận;
- + Tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, nguồn lực cán bộ KHCN. Ứng dụng IT để tăng năng suất lao động, quản lý chặt chẽ, chính xác, phản ứng nhanh.

II.3.3 Giải pháp đầu tư

Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, mở rộng lĩnh vực thử nghiệm cho ngành dệt may, da giày, giấy, bảo vệ môi trường ngành dệt may.

II.3.4 Giải pháp lao động

- + Có chính sách thu hút người có tài đức làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty;
- + Nâng cao trách nhiệm, phân quyền cho trưởng các đơn vị;
- + Phân phối tiền công theo mức đóng góp của từng đơn vị, cá nhân; Xây dựng chính sách tiền lương, thu nhập thực sự trở thành đòn bẩy cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng;
- + Kịp thời động viên, khuyến khích khen thưởng, xử phạt đúng đối tượng tạo niềm tin, khích lệ người lao động phát huy hết năng lực phục vụ cho lợi ích của Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Công ty có cơ sở thực hiện.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Sỹ Phương

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4184/BCT-TCCB

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

V/v chủ trương giới thiệu bầu
Trưởng ban Kiểm soát và bổ
nhiệm Phó Giám đốc CTCP-
Viện Nghiên cứu Dệt May



Kính gửi: Bộ phận Đại diện phần vốn Nhà nước tại
Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, Bộ Công Thương nhận được Công văn số 336/BC-VTRI của Bộ phận Đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (CTCP - Viện NC Dệt May) về việc xin chủ trương giới thiệu bầu Trưởng ban Kiểm soát và bổ nhiệm Phó Giám đốc CTCP - Viện NC Dệt May.

Sau khi xem xét, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đề nghị của Bộ phận Đại diện phần vốn Nhà nước tại CTCP - Viện NC Dệt May về chủ trương giới thiệu bầu Trưởng ban Kiểm soát đối với Bà Phạm Hoàng Minh, Phó Trưởng phòng điều hành CTCP - Viện NC Dệt May. Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát đối với Ông Bùi Tiến Thanh và giới thiệu để Hội đồng quản trị bầu, bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc CTCP - Viện NC Dệt May.
2. Đề nghị Bộ phận Đại diện phần vốn Nhà nước tại CTCP - Viện NC Dệt May rà soát cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, các quy định của pháp luật đối với các nhân sự nêu trên để giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông bầu Trưởng ban Kiểm soát CTCP - Viện NC Dệt May; có ý kiến giới thiệu để Hội đồng quản trị bầu, bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc CTCP - Viện NC Dệt May và thực hiện các thủ tục bổ nhiệm theo quy định.

Bộ Công Thương thông báo và đề nghị Bộ phận Đại diện phần vốn Nhà nước tại CTCP - Viện NC Dệt May xem xét thực hiện theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Lý Quốc Hùng

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu Dệt May – công ty cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May quy định Thẻ lệ bầu cử bổ sung BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

Điều 1: Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng luật, đúng điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Mỗi cổ phần phổ thông có phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 2: Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May tại ngày 04 tháng 6 năm 2020 là ngày chốt quyền tham dự Đại hội, có quyền được tham gia thực hiện bầu cử.

Điều 3: Số lượng bầu thành viên BKS:

- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung là 01 thành viên.
- Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định trong Điều lệ Công ty.

Điều 4: Phương thức bầu cử:

- Mỗi cổ đông có số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu, được ủy quyền và đại diện (nếu có).
- Ứng cử viên BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Dự thảo Điều lệ Công ty.

- Mỗi cổ đông tham gia được phát một phiếu bầu thành viên BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 5: Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

5.1 Phiếu bầu cử

* **Hình thức phiếu bầu cử:** Phiếu bầu thành viên BKS được in trên giấy và có đóng dấu treo của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

* **Nội dung phiếu bầu cử:**

- Mã số đăng ký tham dự Đại hội; Tổng số cổ phần sở hữu, được ủy quyền và đại diện (nếu có);
- Danh sách thành viên BKS.
- Một số lưu ý quan trọng.
- Chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện được cổ đông ủy quyền.
- * **Phiếu bầu hợp lệ:** Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May phát hành, có dấu treo, không được tẩy xóa, cạo sửa.
- * **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**
 - Phiếu không do Ban bầu cử phát ra
 - Phiếu bị rách, gach, sửa nội dung
 - Bầu thành viên không có trong danh sách đề cử.
 - Phiếu không kí tên.

* **Trường hợp xem không tham gia bầu cử:**

- Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

* **Ban kiểm phiếu:** 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua (*Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong Danh sách bầu thành viên BKS*), có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thê lệ bầu cử.
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử.
- Tiến hành kiểm phiếu.
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

* **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
- Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho ứng cử viên vào BKS.
- Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 6: Quy định người trúng cử vào BKS

- Người trúng cử thành viên BKS phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ phần trăm tổng số phiếu biểu quyết ít nhất là: 65%.

Điều 7: Lập và công bố Ban kiểm phiếu; Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ; Tổng số phiếu bầu không hợp lệ; Số phiếu bầu và tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của ứng cử viên vào BKS.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chính xác và lập biên bản kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử được công nhận sau khi thông qua Biên bản bầu cử tại Đại hội.
- Ban kiểm phiếu phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử.

Điều 8: Giải quyết khiếu nại

- Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.
- Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

Điều 9: Hiệu lực thi hành

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

BAN BẦU CỬ

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH**Của thành viên tham gia Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May**

1. Họ và tên: Phạm Hoàng Minh.....
2. Giới tính: Nữ.....
3. Số CMND (Hộ chiếu): ...011840222... ngày cấp 06/10/2010 nơi cấp: Công an TP Hà Nội
4. Ngày tháng năm sinh: 21/03/1977.....
6. Quốc tịch: Việt Nam.....
9. Địa chỉ thường trú: .Tổ 38A Phường Mai Động Quận Hoàng Mai Thành Phố Hà nội
10. Số điện thoại liên lạc: .0979738828.....
11. Trình độ văn hóa: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: .Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại Học	Ngân hàng tài chính	1998	1994-1998	Đại học Kinh tế Quốc dân
Đại học	Ngoại ngữ	1999	1996-1999	Đại học Ngoại Ngữ

13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ tháng 02/2000 đến tháng 11/2002: nhân viên phòng kế toán Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt May
- Từ tháng 12/2002 đến tháng 12/2006: Phó Trưởng phòng kế toán Viện Kinh tế kỹ thuật Dệt May
- Từ tháng 01/2007 đến tháng 10/2018 : Phó Trưởng phòng kế toán Viện Dệt May
- Từ tháng 10/2018 đến tháng 5/2020 : Phó Trưởng phòng kế toán Công ty cổ phần Viện Nghiên cứu Dệt May.
- Từ tháng 5/2020 đến nay : Phó trưởng phòng điều hành Công ty cổ phần Viện Nghiên cứu Dệt May.

14. Số cổ phần được ủy quyền hoặc nắm giữ: 3.700, cổ phần.



Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Xác nhận của chính quyền địa phương/nơi công tác

Người khai



Phạm Hoàng Minh

CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Phạm Văn Lượng





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CTCP - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

1. Thông tin chung cổ đông tham gia bầu cử:

- Mã cổ đông:
- Tên cổ đông:
- Số cổ phần sở hữu: cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần
- Số cổ phần đại diện (đối với đại diện vốn Nhà nước): cổ phần
- Tổng số cổ phần sở hữu, ủy quyền và đại diện: cổ phần

2. Phần bầu cử:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên người được bầu</i>	<i>Tổng số cổ phần sở hữu, ủy quyền và đại diện</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>
1	Ông/Bà			

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông gạch chéo (X) vào ô **Đồng ý** hoặc **Không đồng ý**.

Họ và tên Cổ đông

Số: NQ/ĐHĐCĐ-2020

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May ngày 26 tháng 6 năm 2020;

Tham dự Đại hội có cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty,

Đại hội đã làm việc, thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung chính như sau:

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban Lãnh đạo Công ty, kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty với những chỉ tiêu như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.500.000.000	65.531.238.433	127,2
2	Giá vốn hàng bán	41.500.000.000	51.626.856.955	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	10.000.000.000	13.904.381.478	139
4	Doanh thu hoạt động tài chính		292.740.506	
5	Chi phí tài chính		37.994.359	
6	Chi phí bán hàng		66.480.000	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.508.000.000	12.413.259.342	91,9
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.679.388.283	

9	Thu nhập khác		279.172.747	
10	Chi phí khác		419.079.874	
11	Lợi nhuận khác		(139.907.127)	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.000.000.000	1.539.481.156	153,94
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	800.000.000	1.539.481.156	192,43

2. Kế hoạch SXKD năm 2020

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2020 (đồng)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.000.000
2.	Giá vốn hàng bán	47.062.532.000
3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.937.467.000
4.	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	11.748.500.000
5.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.188.967.000
6.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.188.967.000
7.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	437.793.000
8.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.751.174.000

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động quản lý, giám sát năm 2019; Phương hướng và nhiệm vụ năm 2020 của HĐQT Công ty.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 của BKS Công ty.

Điều 4: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận; Chế độ thù lao của HĐQT, BKS, cụ thể như sau:

- Phân phối lợi nhuận trong năm 2019:

+ Quỹ thưởng cho người quản lý Công ty: 8.200.000 đồng.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động 91.800.000 đồng.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập tháng 9 năm 2018 đã thống nhất thông qua không chia cổ tức cho năm 2019.

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 0%.

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng Ban Kiểm soát (không chuyên trách): 1.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

+ Thư ký Công ty (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

Điều 5: Nhất trí thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh sách được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán để kiểm toán cho CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May năm 2020 với tỷ lệ% số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Điều 6: Đại hội đã biểu quyết bầu bầu bổ sung Trưởng BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Kết quả: Ông/Bà.....

Số phiếu bầu đồng ý: tương đương % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7: Nghị quyết được thông qua Đại hội đồng cổ đông CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, họp ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Các Cổ đông, HĐQT, BKS và Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này trên cơ sở tuân thủ pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2020.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Phạm Văn Lượng

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2019

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ số NQ/ĐHĐCĐ-VTRI ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 160/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM ngày 09/3/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Căn cứ công văn số 2438/BTC-TC của Bộ Công Thương ngày 07/04/2020 về việc chấp thuận báo cáo tài chính của Viện VTRI năm 2019;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019; Thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019:

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 của Công ty:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu	Triệu đồng	51.500	65.531	127%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.000	1.539	154%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	800	1.539	192%

Công ty đề xuất thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2019 như sau:
Quỹ thưởng cho người quản lý Công ty: 8.200.000 đồng
Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động 91.800.000 đồng
Tổng quỹ thưởng cho năm 2019: 100.000.000 đồng.

(Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2019 sẽ gộp lại với kết quả SXKD của năm 2020)

*** Về tỷ lệ chi trả cổ tức năm tài chính 2019:**

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 0%.

2. Thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên HĐQT *(không chuyên trách)*: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng Ban Kiểm soát *(không chuyên trách)*: 1.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát *(không chuyên trách)*: 500.000 đồng/người/tháng.

+ Thư ký Công ty *(không chuyên trách)*: 500.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông/đại diện cổ đông;

- Lưu: HĐQT, VT.

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2019
và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kết quả SXKD 2019 và kế hoạch SXKD 2020 như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.500.000.000	65.531.238.433	127,2
2	Giá vốn hàng bán	41.500.000.000	51.626.856.955	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	10.000.000.000	13.904.381.478	139
4	Doanh thu hoạt động tài chính		292.740.506	
5	Chi phí tài chính		37.994.359	
6	Chi phí bán hàng		66.480.000	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.508.000.000	12.413.259.342	91,9
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.679.388.283	
9	Thu nhập khác		279.172.747	
10	Chi phí khác		419.079.874	
11	Lợi nhuận khác		(139.907.127)	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.000.000.000	1.539.481.156	153,94
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	800.000.000	1.539.481.156	192,43

2. Kế hoạch hoạt động SXKD 2020:

* **Phương án 1:** Dự báo tình hình các quý tiếp theo diễn biến như quý I/2020

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2020 (đồng)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.000.000
2.	Giá vốn hàng bán	47.062.532.000
3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.937.467.000
4.	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	11.748.500.000
5.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.188.967.000
6.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.188.967.000
7.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	437.793.000
8.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.751.174.000

Ghi chú: Phần thuế đất của Công ty chưa được tính vào bảng trên (dự tính nếu phải nộp 100% thuế khoảng 7.203 triệu đồng), lý do Công ty vẫn đang trong quá trình làm thủ tục xin được miễn tiền thuế đất theo qui định.

Mức trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi căn cứ kết quả SXKD, HĐQT trình tỷ lệ cụ thể để ĐHĐCĐ thường niên quyết định.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: HĐQT, VT.

Số : /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu dệt may (Công ty);

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 về việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình trong công việc;
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị là công ty đại chúng;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của chuẩn mực kiểm toán, hệ thống kế toán Việt Nam và chuẩn mực kiểm toán quốc tế;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, chất lượng và tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất các công ty Kiểm toán

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM: Địa chỉ Tầng 8 tòa nhà Văn phòng VG số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt: Địa chỉ Tầng 12, toàn nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam: Địa chỉ Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, số 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

3. Kiến nghị của HĐQT

Với các đề xuất nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán nêu tại mục 2 và giao cho Giám đốc CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán và rà xét Báo cáo tài chính năm 2020.

HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi gửi :

- Như trên;
- HĐQT, BKS, GD Cty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Hà Nội - Tháng 3 năm 2020

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tiền thân là Viện Dệt May được thành lập theo Quyết định số 24/CP ngày 05/02/1969 của Hội đồng Chính phủ, tên ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt và Sợi. Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định 4553/QĐ-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương và được xác định giá trị doanh nghiệp lần thứ nhất theo Quyết định 1814/QĐ-BCT ngày 22/5/2017 về việc xác định giá trị Viện Dệt May do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tạm thời quản lý để cổ phần hóa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100294 ngày 10/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Theo đó, vốn điều lệ của công ty là 50.000.000.000 VND (*Năm mươi tỷ đồng*), trong đó:

- Vốn Nhà nước: 28.727.000.000 VND tương đương 57,45%
- Người lao động: 2.563.000.000 VND tương đương 5,13%
- Cổ đông khác: 18.710.000.000 VND tương đương 37,42%

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTUTE - JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là: VTRI.

Trụ sở chính của Công ty: số 478 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Chi nhánh Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tại thành phố Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 345/128A Trần Hưng Đạo, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Giám đốc điều hành trong suốt năm tài chính và tại ngày lập Báo cáo này gồm:

Ông Phạm Văn Lượng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Sỹ Phương	Giám đốc
Ông Tống Đức Quang	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



PHẠM VĂN LƯỢNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2020

*Số: 160/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019
của Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May****Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May, được lập ngày 09 tháng 03 năm 2020, từ trang 6 đến trang 22, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 10/10/2018 nhưng chưa có quyết định phê duyệt bàn giao công ty cổ phần. Ngày 11/9/2019, UBCK Nhà nước đã có công văn số 5472/UBCK-GSDC về việc đăng ký đại chúng của Công ty.



Phan Huy Thắng
Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0147-2018-137-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Global Network

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2020

A blue ink signature of Nguyễn Thị Ngọc Châm.

Nguyễn Thị Ngọc Châm
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2980-2019-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2019

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.195.417.459	64.841.266.101
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	10.473.568.005	13.903.222.141
1. Tiền	111		6.300.943.957	11.955.951.598
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.172.624.048	1.947.270.543
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.400.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.02	6.400.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.668.014.512	20.089.203.969
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.03	10.878.872.232	11.091.502.528
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.04	-	201.649.965
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.05	8.789.142.280	8.796.051.476
III. Hàng tồn kho	140		2.916.046.279	5.738.947.832
1. Hàng tồn kho	141	5.06	2.916.046.279	5.738.947.832
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.07	7.737.788.663	25.109.892.159
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		484.532.305	332.897.279
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155		7.253.256.358	24.776.994.880
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.209.165.054	28.928.887.512
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
I. Tài sản cố định	220		27.209.165.054	28.928.887.512
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.08	27.168.665.054	28.928.887.512
- Nguyên giá	222		69.582.115.749	67.021.201.781
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.413.450.695)	(38.092.314.269)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.09	40.500.000	-
- Nguyên giá	228		178.780.000	133.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(138.280.000)	(133.780.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		74.404.582.513	93.770.153.613

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31/12/2019

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		13.844.256.629	17.833.459.776
I. Nợ ngắn hạn	310		13.844.256.629	17.833.459.776
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	750.439.832	2.457.770.244
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	146.185.961	999.344.787
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	4.852.362.302	6.803.130.938
4. Phải trả người lao động	314		1.398.817.125	664.210.325
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	5.988.307.459	6.190.858.732
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		708.143.950	718.144.750
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.560.325.884	75.936.693.837
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14	52.080.510.296	50.426.096.346
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.080.510.296	426.096.346
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		426.096.346	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.654.413.950	426.096.346
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		8.479.815.588	25.510.597.491
1. Nguồn kinh phí	431	5.15	8.479.815.588	25.510.597.491
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		74.404.582.513	93.770.153.613

Người lập biểu



Phạm Hoàng Minh

Kế toán trưởng



Tổng Đức Quang

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Lượng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Tại ngày 31/12/2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Kỳ hoạt động
			VND	từ 10/10/2018 đến 31/12/2018 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	65.531.238.433	15.578.549.905
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		65.531.238.433	15.578.549.905
4. Giá vốn hàng bán	11	6.02	51.626.856.955	13.032.324.526
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.904.381.478	2.546.225.379
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	292.740.506	118.423.158
7. Chi phí tài chính	22		37.994.359	8.577.173
8. Chi phí bán hàng	25		66.480.000	15.776.721
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		12.413.259.342	2.068.633.166
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.679.388.283	571.661.477
11. Thu nhập khác	31		279.172.747	3.002.516
12. Chi phí khác	32		419.079.874	25
13. Lợi nhuận khác	40	6.04	(139.907.127)	3.002.491
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.539.481.156	574.663.968
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.05	-	114.932.794
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.539.481.156	459.731.174

Người lập biểu



Phạm Hoàng Minh

Kế toán trưởng



Tống Đức Quang

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Lượng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND
 Kỳ hoạt động
 từ 10/10/2018
 đến 31/12/2018
VND

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		70.714.548.514	11.602.174.542
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(37.432.688.145)	(5.607.223.172)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(11.656.857.125)	(3.428.098.673)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	(26.287.478)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		23.008.386.721	6.449.697.840
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(45.299.747.185)	(8.531.326.270)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(666.357.220)	458.936.789
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.882.524.275)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		79.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		40.227.359	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.763.296.916)	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.347.350)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(7.347.350)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.429.654.136)	451.589.439
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.01	13.903.222.141	13.452.730.375
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(1.097.673)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.01	10.473.568.005	13.903.222.141

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Phạm Hoàng Minh

Tống Đức Quang

Phạm Văn Lượng

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Lịch sử phát triển**

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tiền thân là Viện Dệt May được thành lập theo Quyết định số 24/CP ngày 05/02/1969 của Hội đồng Chính phủ, tên ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt và Sợi. Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 4553/QĐ-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương và được xác định giá trị doanh nghiệp lần thứ nhất theo Quyết định 1814/QĐ-BCT ngày 22/5/2017 về việc xác định giá trị Viện Dệt May do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tạm thời quản lý để cổ phần hóa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100294 ngày 10/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Theo đó, vốn điều lệ của công ty là 50.000.000.000 VND (*Năm mươi tỷ đồng*), trong đó:

- Vốn Nhà nước: 28.727.000.000 VND tương đương 57,45%
- Người lao động: 2.563.000.000 VND tương đương 5,13%
- Cổ đông khác: 18.710.000.000 VND tương đương 37,42%

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTUTE - JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là: VTRI.

Người đại diện theo pháp luật từ ngày 10/10/2018: Ông Phạm Văn Lượng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Trụ sở chính của công ty: số 478 Phố Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chi nhánh Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tại thành phố Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 345/128A Trần Hưng Đạo, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực hoạt động

Thực hiện chức năng, hoạt động của Công ty chuyên ngành dệt may, cụ thể:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- May trang phục, sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải;
- Bán buôn vải hàng may mặc, giấy dép;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- Bán buôn hóa chất công nghiệp, tơ, xơ, sợi dệt;
- Hoạt động tư vấn về quy trình giám định các loại hàng hóa, công nghệ quy trình kiểm soát và tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn, chất lượng và trách nhiệm xã hội;
- Hoạt động chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Định giá công nghệ; Giám định công nghệ;
- Hoạt động thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác;
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm từ lông thú.
- Các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Phải thu của khách hàng: phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, cung cấp dịch vụ..

Phải thu khác: phản ánh các khoản nợ phải thu ngoài phạm vi đã phản ánh ở phải thu của khách hàng, phải thu nội bộ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu này.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí sản xuất chung phân bổ và chi phí khác (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Nguyên tắc kế toán và hao mòn Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013. Thông Tư 147 hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi TT 45 về trích khấu hao tài sản cố định hiệu lực từ 28/11/2016 và Thông tư 28/2016/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng, và trích khấu hao TSCĐ.

Tài sản cố định hữu hình	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	06-35
Phương tiện vận tải	06-10
Máy móc thiết bị	03-10
Tài sản cố định vô hình	
Phần mềm, ứng dụng	03-05
TSCĐ vô hình khác	03-05

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu trong kỳ của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu từ lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như: người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, đã bán, dịch vụ đã hoàn thành trong kỳ. Bao gồm giá vốn của sản phẩm, dịch vụ bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã ghi nhận trong kỳ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí quản lý chung của Công ty bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng bao gồm các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động của nhân viên bán hàng; chi phí vật liệu, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận bán hàng; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax,...); chi phí bằng tiền khác

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong kỳ hiện tại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong kỳ hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế TNDN trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Nghị định 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Công ty được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	1.325.611.713	521.044.046
Tiền gửi ngân hàng	4.975.332.244	11.434.907.552
Các khoản tương đương tiền	4.172.624.048	1.947.270.543
- Tiền gửi có kỳ hạn	4.172.624.048	1.947.270.543
Cộng	10.473.568.005	13.903.222.141

5.02 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn	6.400.000.000	-
Cộng	6.400.000.000	-

5.03 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tiến Đạt	1.054.515.000	1.277.561.956
Công ty Cổ phần Canifa	2.800.837.488	327.429.520
Công ty TNHH Giang Nguyên	1.206.767.760	-
Công ty TNHH MTV New - Star	-	11.088.000
Công ty TNHH SX và TM dịch vụ Hải Châu JEIL Vina	300.005.200	882.618.880
Cục kiểm định Hải Quan	1.575.000	43.100.000
Viện công nghiệp giấy và Xenlulô	-	99.057.000
Công ty Cổ Phần Dệt May 29/3	-	12.159.675
Công ty TNHH Albetta International (Việt Nam)	-	106.187.570
Công ty TNHH AVERY DENNISON RIS Việt Nam	344.351.700	76.923.000
Công ty TNHH DALUEN (Việt Nam)	90.170.520	356.580
Công ty TNHH Công nghiệp Dệt Hüge - Bamboo	35.752.860	89.917.327
Công ty Cổ phần S.Y VINA	-	58.300.000
Cục Công nghiệp	-	1.965.803.787
Công ty TNHH một thành viên X20 Nam Định	1.632.025.720	1.089.604.248
Công ty TNHH vải sợi Khúc Tân	-	1.285.153.465
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	300.000.000	-
Công ty Scavi Huế	313.285.500	-
Công ty Cổ phần Maison Retail Management International	169.400.000	-
Công ty TNHH May mặc Leading Star Việt Nam	144.755.325	55.009.350
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện	137.500.000	-
Công ty TNHH Miniso Việt Nam	112.318.250	-
Phải thu các đối tượng khác	2.235.611.909	3.711.232.170
Cộng	10.878.872.232	11.091.502.528

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**5.04 Trả trước người bán ngắn hạn**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty TNHH TUV Rheinland Việt Nam	-	499.455
Công ty CP Dệt Sợi Damsan	-	201.150.510
Cộng	-	201.649.965

5.05 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tạm ứng nhân viên	51.500.000	58.430.000
Phải thu về cổ phần hóa	8.737.621.476	8.737.621.476
Phải thu khác	20.804	-
Tổng	8.789.142.280	8.796.051.476

5.06 Hàng tồn kho

Đơn vị: VND

	31/12/2019 VND		01/01/2019 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.124.630.490	-	4.786.701.233	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	95.564.208	-	-	-
Thành phẩm	695.851.581	-	939.246.599	-
Hàng hóa	-	-	13.000.000	-
Tổng	2.916.046.279	-	5.738.947.832	-

5.07 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	484.532.305	332.897.279
Tài sản ngắn hạn khác <Chi sự nghiệp>	7.253.256.358	24.776.994.880
Tổng	7.737.788.663	25.109.892.159

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

5.08 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2019	40.093.396.561	24.282.688.791	2.110.000.000	535.116.429	67.021.201.781
Tăng trong năm	-	2.882.524.275	-	-	2.882.524.275
Mua trong năm	-	2.882.524.275	-	-	2.882.524.275
Giảm trong năm	-	321.610.307	-	-	321.610.307
Thanh lý	-	321.610.307	-	-	321.610.307
Số dư tại ngày 31/12/2019	40.093.396.561	26.843.602.759	2.110.000.000	535.116.429	69.582.115.749
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2019	25.682.440.219	10.787.883.840	1.271.923.328	350.066.882	38.092.314.269
Tăng trong năm	1.476.337.284	2.718.422.107	228.168.816	49.916.376	4.472.844.583
Khấu hao trong năm	1.476.337.284	2.718.422.107	228.168.816	49.916.376	4.472.844.583
Giảm trong năm	-	151.708.157	-	-	151.708.157
Thanh lý	-	151.708.157	-	-	151.708.157
Số dư tại ngày 31/12/2019	27.158.777.503	13.354.597.790	1.500.092.144	399.983.258	42.413.450.695
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2019	14.410.956.342	13.494.804.951	838.076.672	185.049.547	28.928.887.512
Tại ngày 31/12/2019	12.934.619.058	13.489.004.969	609.907.856	135.133.171	27.168.665.054

Đơn vị: VND

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

5.09 Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm ứng dụng	<i>Đơn vị: VND</i> Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2019	133.780.000	133.780.000
Tăng trong năm	45.000.000	45.000.000
Mua trong năm	45.000.000	45.000.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2019	178.780.000	178.780.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2019	133.780.000	133.780.000
Tăng trong năm	4.500.000	4.500.000
Khấu hao trong năm	4.500.000	4.500.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2019	138.280.000	138.280.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư tại ngày 01/01/2019	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2019	40.500.000	40.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
Số 478 Phố Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị: VND

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần dệt may Hưng Phát	-	-	142.692.930	142.692.930
Công ty TNHH TMDV Hoa Tiến	34.034.000	34.034.000	325.200.000	325.200.000
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Phát triển Phúc Thiên	245.190.000	245.190.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại Đại Thành Công	86.141.000	86.141.000	-	-
Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt may	-	-	1.193.762.852	1.193.762.852
Cửa hàng hoá chất và thiết bị 40 Kim Ngưu	-	-	222.800.000	222.800.000
Phải trả người bán khác	385.074.832	385.074.832	573.314.462	573.314.462
Tổng	750.439.832	750.439.832	2.457.770.244	2.457.770.244

5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty TNHH May và In 1 tháng 5	15.000.000	-
Công ty cổ phần chứng nhận VIETCERT	13.772.000	-
Công ty cổ phần Long Khải	-	10.000.000
Công ty cổ phần Đầu tư K&G Việt Nam	-	637.015.501
Công ty TNHH dệt may DOKMA	-	15.000.000
Công ty TNHH Nhà nước 1 thành viên Dệt 8/3	100.000.000	100.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	-	130.000.000
Khách hàng khác	17.413.961	107.329.286
Cộng	146.185.961	999.344.787

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2019 VND	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2019 VND
Thuế giá trị gia tăng	987.492.949	3.342.557.323	3.055.662.260	1.274.388.012
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	119.295.549	(114.932.794)	-	4.362.755
Thuế thu nhập cá nhân	330.462.522	756.397.287	872.102.660	214.757.149
Thuế đất, tiền thuê đất (**)	5.365.879.918	3.402.698.011	5.409.723.543	3.358.854.386
Thuế khác	-	8.400.487	8.400.487	-
Tổng	6.803.130.938	7.395.120.314	9.345.888.950	4.852.362.302

(*) Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế TNDN trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Công ty được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

(**) Tiền thuê đất phải nộp theo Thông báo số 238/TB-CCT-TBA ngày 04/01/2019 về việc thu tiền thuê đất, thuê mặt nước của Chi Cục thuế Quận 1 - Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

5.13 Các khoản phải trả phải nộp khác

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Bảo hiểm xã hội	-	2.351.273
Bộ Công thương (kinh phí thu hồi các dự án)	5.922.070.000	5.922.070.000
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	-	161.700.000
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	66.237.459	104.737.459
Cộng	5.988.307.459	6.190.858.732

5.14 Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Đơn vị: VND Cộng
Số dư 01/01/2019	50.000.000.000	426.096.346	50.426.096.346
Tăng trong năm	-	1.654.413.950	1.654.413.950
Lãi trong năm	-	1.539.481.156	1.539.481.156
Tăng khác (*)	-	114.932.794	114.932.794
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2019	50.000.000.000	2.080.510.296	52.080.510.296

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ hoạt động từ ngày 10/10/2018 đến 31/12/2018 không phải nộp do Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế TNDN trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
Số 478 Phố Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2019		01/01/2019	
	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Vốn Nhà nước	2.872.700	57,45%	2.872.700	57,45%
Người lao động	256.300	5,13%	256.300	5,13%
Vốn góp của các cổ đông khác	1.871.000	37,42%	1.871.000	37,42%
Cộng	5.000.000	100%	5.000.000	100%

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận, trích các quỹ

	Năm 2019 VND	Kỳ hoạt động từ 10/10/2018 đến 31/12/2018 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tại đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	50.000.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.080.510.296	426.096.346

d. Cổ phiếu

	Năm 2019 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000

5.15 Nguồn kinh phí

	Năm 2019 VND	Kỳ hoạt động từ 10/10/2018 đến 31/12/2018 VND
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	6.895.815.588	5.558.056.123
Chi sự nghiệp	23.926.597.491	1.428.000.000
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	8.479.815.588	25.510.597.491

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
Số 478 Phố Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2019 VND	Kỳ hoạt động từ 10/10/2018 đến 31/12/2018 VND
Doanh thu bán thành phẩm hàng hóa	65.531.238.433	15.578.549.905
Cộng	65.531.238.433	15.578.549.905

6.02 Giá vốn hàng bán

	Năm 2019 VND	Kỳ hoạt động từ 10/10/2018 đến 31/12/2018 VND
Giá vốn của hàng bán	51.626.856.955	13.032.324.526
Cộng	51.626.856.955	13.032.324.526

6.03 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Kỳ hoạt động từ 10/10/2018 đến 31/12/2018 VND
Lãi tiền gửi	292.740.506	118.423.158
Cộng	292.740.506	118.423.158

6.04 Lợi nhuận khác

	Năm 2019 VND	Kỳ hoạt động từ 10/10/2018 đến 31/12/2018 VND
Thu nhập khác	279.172.747	3.002.516
Thanh lý tài sản cố định	179.000.000	-
Thu nhập khác	100.172.747	3.002.516
Chi phí khác	419.079.874	25
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	169.902.150	-
Chi phí khác	249.177.724	25
Cộng	(139.907.127)	3.002.491

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

6.05 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2019 VND	Kỳ hoạt động từ 10/10/2018 đến 31/12/2018 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.539.481.156	574.663.968
Điều chỉnh tăng/giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	1.539.481.156	574.663.968
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí Thuế TNDN hiện hành (*)	-	114.932.794
Tổng Chi phí Thuế TNDN	-	114.932.794

(*) Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế TNDN trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Công ty được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

7. THÔNG TIN KHÁC

7.01 Thông tin so sánh

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 10/10/2018. Số dư đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán được lấy theo số liệu tại ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM. Số liệu trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu kỳ hoạt động từ ngày 10/10/2018 đến 31/12/2018 chỉ mang tính chất cung cấp thông tin, không mang tính chất so sánh thời kỳ.

7.02 Những thông tin khác

Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo Tài chính của Công ty có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu



Phạm Hoàng Minh

Kế toán trưởng



Tổng Đức Quang

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Lượng